

Số: 10 /2013/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 17 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công hướng dẫn, tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 38/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về các biện pháp tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các sở, ngành và đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Chức*

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT.HĐND, UBMTTQ tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: TP, TC, YT, TTTT;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Ấp Bắc;
- VPUB: CVP và các PVP;
- Lưu: VT. P.NCTH_(khôi). 20 b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Kim Mai

QUY ĐỊNH

Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2013/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 4 năm 2013 của UBND tỉnh Tiền Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang bao gồm: thẩm quyền cấp phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thu, sử dụng và quản lý tiền dạy thêm, học thêm; trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; chế độ báo cáo, thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Quy định này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm, nhà trường, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

3. Các quy định khác liên quan đến dạy thêm, học thêm không được quy định trong Quy định này thì áp dụng theo Thông tư số 17/2012/BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17).

Điều 2. Nguyên tắc dạy thêm, học thêm

1. Hoạt động dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá.

3. Đối tượng học thêm là học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được gia đình đồng ý; không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc gia đình học sinh và học sinh học thêm.

4. Không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khoá; học sinh trong cùng một lớp dạy thêm, học thêm phải có học lực tương đương nhau; khi xếp học sinh vào các lớp dạy thêm, học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh.

5. Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm về các nội dung đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

Điều 3. Các trường hợp không được dạy thêm

1. Không dạy thêm đối với học sinh đã được nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

2. Không dạy thêm đối với học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống.

3. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm, học thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông.

4. Đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Không được tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường;

b) Không được dạy thêm ngoài nhà trường đối với học sinh mà giáo viên đang dạy chính khóa khi chưa được sự cho phép của Thủ trưởng cơ quan quản lý giáo viên đó.

Chương II

THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG DẠY THÊM, HỌC THÊM VÀ VIỆC THU, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ TIỀN HỌC THÊM

Điều 4. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

3. Trên cơ sở các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định này, giao Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các thủ tục, trình tự, hồ sơ xin cấp phép mở lớp dạy thêm, học thêm theo quy định.

Điều 5. Điều kiện bảo đảm chất lượng dạy thêm, học thêm

1. Yêu cầu đối với người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc người tham gia dạy thêm: thực hiện các yêu cầu của Điều 8 và Điều 9 của Thông tư số 17. Đối với người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chỉ được đăng ký tổ chức không quá 05 địa điểm tổ chức dạy thêm, học thêm khác nhau.

2. Về cơ sở vật chất: thực hiện theo Điều 10 của Thông tư số 17; không dùng các loại bàn ghế có kích thước không phù hợp với độ tuổi của học sinh; phòng dạy thêm, học thêm phải xây dựng độc lập với nhà ở, phòng ở, phòng sinh hoạt của người tổ chức hay người dạy thêm, học thêm.

3. Số học sinh tối đa trên mỗi nhóm/lớp: thực hiện theo Điều 15 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, cụ thể bậc THCS, THPT: không vượt quá 45 học sinh/lớp.

4. Thời gian dạy thêm đối với mỗi môn học thêm:

- Cấp trung học phổ thông: không quá 3 buổi/môn/tuần, mỗi buổi không quá 2 tiết/môn.

- Cấp trung học cơ sở: không quá 2 buổi/môn/tuần, mỗi buổi không quá 2 tiết/môn.

5. Chỉ được tổ chức dạy thêm trong khoảng thời gian từ 07g00 đến trước 21g00; không tổ chức dạy thêm, học thêm trong tháng 6 (trừ các nhóm/lớp dành cho học sinh luyện thi đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tuyển sinh vào lớp 10 THPT). Cấm tổ chức dạy thêm, học thêm trong ngày chủ nhật và những ngày nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước.

Điều 6. Thu, sử dụng và quản lý tiền học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường

a) Mức thu tiền học thêm được thực hiện như sau:

- Đầu năm học nhà trường xây dựng phương án thu, chi theo nguyên tắc thu đủ bù chi, từ đó đưa ra mức thu tiền học thêm.

- Thống nhất với cha mẹ học sinh lớp, thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường về phương án thu, chi tiền học thêm và mức thu tiền học thêm.

- Sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường thống nhất thông qua, nhà trường công khai mức thu tiền học thêm trên các phương tiện thông tin của nhà trường và ghi rõ mức thu tiền học thêm trong bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm. Mức thu tiền học thêm sẽ được áp dụng cho từng năm học.

- Khi thu tiền học thêm của học sinh nhà trường phải sử dụng biên lai thu tiền phí, lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Mức chi:

- 75% chi thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm.

- 15% đơn vị tự sắp xếp, bố trí bổ sung kinh phí hoạt động giảng dạy, học tập, chi tiền điện nước, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy thêm, học thêm, nộp thuế và các khoản chi khác theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- 10% chi cho công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động dạy thêm, học thêm (trong đó nộp 2% về đơn vị trực tiếp cấp phép dạy thêm, học thêm).

c) Quản lý và sử dụng tiền học thêm:

- Căn cứ tỷ lệ chi nhà trường xây dựng mức chi cụ thể cho một số nội dung chi đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của nhà trường theo các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nhà trường mở đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi việc thu, sử dụng nguồn thu từ dạy thêm, học thêm, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ việc thu và sử dụng tiền học thêm. Nghiêm cấm mọi trường hợp để ngoài sổ sách các khoản thu, chi từ nguồn thu dạy thêm, học thêm. Nhà trường tổ chức thu, chi và thanh toán tiền học thêm qua bộ phận tài vụ nhà trường, giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu tiền học thêm.

- Nộp các khoản thuế theo quy định (nếu có).

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

a) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm. Hình thức thỏa thuận giữa 2 bên được thực hiện bằng văn bản hợp đồng, trong văn bản đó các bên phải ghi đầy đủ những nội dung được thỏa thuận giữa 2 bên và cùng ký tên xác nhận vào văn bản.

b) Việc chi:

Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thỏa thuận định mức chi trả thù lao giảng dạy cho giáo viên dạy thêm; chi phí thuê, mượn cơ sở vật chất, phòng học; chi phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị dạy thêm, học thêm; chi phí khác phục vụ dạy thêm, học thêm.

Nộp 2% trên tổng số thu về đơn vị trực tiếp cấp phép dạy thêm, học thêm.

c) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm mở đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi việc thu, chi và thực hiện nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định của pháp luật.

d) Khuyến khích việc hỗ trợ cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ cho học sinh nghèo và tham gia ủng hộ Quỹ khuyến học, Quỹ đầu tư giáo dục ở địa phương.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VỀ DẠY THÊM HỌC THÊM

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định ban hành theo Thông tư số 17 và Quy định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Chỉ đạo các trường học, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục khác thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ về nề nếp chuyên môn trong nhà trường, tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”, kiên quyết ngăn chặn và xử lý các hành vi tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều kiện tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm, cấp phép và thu hồi giấy phép đối với các tổ chức, cá nhân mở các lớp dạy thêm, học thêm theo thẩm quyền.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

5. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan, điện thoại và địa chỉ E-mail của bộ phận tiếp dân để tiếp nhận ý kiến phản ánh của nhân dân về những vấn đề tiêu cực trong dạy thêm, học thêm trên địa bàn để kịp thời xử lý.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Cấp phép hoặc ủy quyền cho Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp phép và quản lý việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

2. Chủ động tổ chức việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các cơ sở tổ chức dạy thêm, học thêm, phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp phép hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Thông tư số 17.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo về tình hình dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

5. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn đảm bảo đúng theo Quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện; của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Quy định này.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều kiện tổ chức dạy thêm, học thêm, cấp phép và thu hồi giấy phép đối với các tổ chức, cá nhân mở các lớp dạy thêm theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép dạy thêm, học thêm: Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều kiện tổ chức dạy thêm, học thêm và lập tờ trình đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp và thu hồi giấy phép.

3. Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân theo quy định. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

5. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan, điện thoại và địa chỉ E-mail của bộ phận tiếp dân để tiếp nhận ý kiến phản ánh của nhân dân về những vấn đề tiêu cực trong dạy thêm, học thêm trên địa bàn để kịp thời xử lý.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND cấp huyện.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn

1. UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp phép hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Thông tư số 17.

2. Kiểm tra hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường trên địa bàn xã, phường, thị trấn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 11. Trách nhiệm của hiệu trưởng, thủ trưởng các cơ sở giáo dục

1. Tổ chức và quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường dạy học theo chương trình phổ thông; bảo đảm quyền, lợi ích của người học; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của cán bộ, giáo viên do nhà trường mình quản lý.

2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại Điều 2 của Quy định này; quản lý việc kiểm

tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định tại khoản 5, Điều 8 của Thông tư số 17 nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm; định kỳ tổng kết theo năm học và báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Quản lý và đảm bảo quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; sổ ghi đầu bài, thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện qui định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban ngành có liên quan

1. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính.

2. Sở Y tế: Chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo xác định các điều kiện liên quan đến y tế để bổ sung hồ sơ xin cấp phép dạy thêm, học thêm cho cá nhân tổ chức dạy thêm và tham gia dạy thêm.

3. Sở Thông tin truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ấp Bắc: Chủ động, thường xuyên phản ánh việc chấp hành quy định về dạy thêm, học thêm. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền các quy định về dạy thêm, học thêm để nhân dân và phụ huynh học sinh hiểu rõ thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Hội, các Đoàn thể tỉnh: tăng cường công tác tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên biết và thực hiện đúng Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VÀ KHEN THƯỞNG VỀ DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 14. Báo cáo về dạy thêm, học thêm

1. Tổ chức, cá nhân tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm phải có trách nhiệm báo cáo định kỳ cho cơ quan cấp phép dạy thêm, học thêm về hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Nội dung chủ yếu trong báo cáo định kỳ về dạy thêm, học thêm, gồm:

a) Tình hình dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ về loại hình dạy thêm đối với các khối lớp, số học sinh theo khối lớp, số tiết dạy, kinh phí thu và chi.

b) Báo cáo về việc đảm bảo thực hiện các quy định dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường.

c) Địa điểm và cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm.

d) Báo cáo về tình hình giáo viên tham gia dạy thêm.

Điều 15. Thời gian và nơi nộp báo cáo

1. Đối với hoạt động tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường

a) Tổ chức dạy thêm, học thêm cấp trung học cơ sở nộp báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện nơi đặt địa điểm dạy thêm, học thêm, sau đó Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp theo đơn vị trường của từng cấp học để nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Tổ chức dạy thêm, học thêm cấp trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác nộp báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

a) Tổ chức, cá nhân dạy thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở hoặc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở nộp báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện nơi cấp giấy phép dạy thêm, học thêm, sau đó Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp theo cấp học để nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời gian nộp báo cáo: Tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm đã được cấp giấy phép nộp báo cáo định kỳ 3 lần trong năm học: sau 30 ngày kể từ ngày cấp giấy phép, tháng 5 và tháng 12 hằng năm.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Tổ chức, cá nhân dạy thêm phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, Thanh tra chuyên ngành có liên quan, chính quyền

các cấp, tổ công tác liên ngành, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị trường học và các cơ sở giáo dục.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra hoặc phối hợp liên ngành lập tổ công tác liên ngành thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn toàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra hoặc phối hợp liên ngành lập tổ công tác liên ngành thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn cấp xã.

3. Nội dung thanh tra, kiểm tra về hoạt động dạy thêm, học thêm được quy định cụ thể trong quyết định thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, Thanh tra chuyên ngành có liên quan, của chính quyền các cấp khi tiến hành thanh tra, kiểm tra.

Điều 17. Khen thưởng về dạy thêm, học thêm

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy định về dạy thêm, học thêm được chính quyền các cấp hay cơ sở quản lý giáo dục, trường học đánh giá có nhiều đóng góp tích cực, có hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục thì được xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 18. Xử lý vi phạm trong hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 40/2011/NĐ-CP ngày 08/6/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, có hành vi lừa đảo hoặc tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định dẫn tới các vi phạm về trật tự an toàn xã hội thì bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Kim Mai